TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2019
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Tú Anh
2. Ông Nguyễn Văn Tùng

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long** *tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX- ST, ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987 nơi cư trú ấp Tây Bình , xã Vĩnh Ch, huyện Thoại S, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1986 nơi cư trú ấp Hưng Th, xã Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 08/4/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Năm 2011 chị H và anh Nguyễn Hữu V tự tìm hiểu quen biết nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên chị H và anh V tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2011. Nữ trang cưới gồm có 05 chỉ vàng 24K, số vàng cưới vợ chồng đã bán dùng chi tiêu trong gia đình nên hiện nay không còn.

Sau khi cưới anh chị về sống chung tại ấp Hưng Th, xã Tân Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc và sinh được 01 con chung tên Nguyễn Chí L, sinh ngày 18/3/2011, hiện nay cháu L đang sống chung với chị H.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tạo lập ra tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.Từ năm 2018 chị và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có những ý kiến trái chiều nhau, anh V không chí thú làm ăn, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, chỉ lo ăn chơi, cờ bạc, cuộc sống hôn nhân chị H nhận thấy có nhiều áp lực không thể tiếp tục sống chung được nữa. Chị H và anh V đã sống ly thân hơn 01 năm nay, từ khi vợ chồng sống ly thân anh V không có liên lạc hỏi thăm và không có gửi tiền để phụ chị H nuôi con chung.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục sống chung với anh V, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 18/3/2011 chị Đinh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Chị H không đồng ý cháu cháu L cho anh V nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung chị xác định khi về tỉnh An Giang sinh sống (năm 2018) chị có mang đi 02 con bò, sau này bán được số tiền 26.000.000 đồng (lúc mang đi bán liền) và số tiền 6.000.000 đồng tiền bán dê do cha chồng là ông Nguyễn Văn D đưa cho chị, đây là tiền vợ chồng chị hùn với ông D nuôi dê bán và chia nhau có được. Trước khi chị bỏ về An Giang một tuần anh V có bán 02 con bò lớn được 29 triệu, anh V đưa cho chị 7.000.000 đồng, còn lại 22.000.000 đồng anh V xài riêng. Nên việc chị mang đi 02 con bò nhỏ và 6.000.000 đồng tiền dê, tổng công là 32 triệu đồng là xem như chia đôi tài sản là phần chị được hưởng nên không đồng ý chia cho anh V số tiền 20 triệu đồng. Chị xác định chị xin ly hôn anh V, về quan hệ tài sản chị và anh V tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Hữu V:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, con chung và mâu thuẫn gia đình là đúng, anh thừa nhận có ăn chơi, cờ bạc. Hiện nay anh không còn tình cảm với H nhưng không đồng ý ly hôn, tùy Tòa án giải quyết có cho H ly hôn anh V hay không. Về con chung: Nguyễn Chí L, sinh ngày 18/3/2011 đang sống chung với H, nếu như Tòa án giải quyết cho anh V và chị H ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi dưỡng cháu L, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, hiện anh làm vườn và làm thuê thu nhập không ổn định nhưng mỗi ngày làm được 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung có 02 con bò nhỏ trị giá 30.000.000 đồng và số tiền bán dê 10.000.000 đồng, khi anh và chị H sống ly thân thì chị H quản lý tài sản này. Trước ngày, H bỏ về tỉnh An Giang sinh sống thì anh V có bán 02 con bò lớn được 29 triệu, anh đưa cho chị H 7.000.000 đồng, còn lại 22.000.000 đồng anh xài riêng. Số tiền này anh không đồng ý chia vì anh đã lãnh trả nợ 04 lượng vàng tiền cố 02 công đất. Đối với tài sản chung anh yêu cầu chia đôi, yêu cầu H giao lại cho anh số tiền 20.000.000 đồng là xong. Về nợ chung không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác .

** Ý kiến trình bày của cháu L:* Tại bản tự khai ngày 09/4/2019 cháu L có ý kiến nếu cha mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Hữu V: Về hôn nhân Chị Đinh Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu V. Về con chung: Cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 18/3/2011 chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu V cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hữu V cư trú tại ấp Hưng Th, xã Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Nguyễn Hữu V tham dự phiên tòa vào các ngày 20/8/2019 và ngày 09/9/2019 đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Hữu V hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Nguyễn Hữu V. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Hữu V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2011 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị Đinh Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Hữu V hoàn toàn có cơ sở, bởi vì về mâu thuẩn vợ chồng giữa chị H và anh V là trầm trọng, vợ chồng có thời gian sống ly thân rất lâu từ năm 2018 đến nay, chị H và anh V xác định không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 18/3/2011 chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị H Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị H và anh V sống ly thân đến nay, chị H nuôi dưỡng cháu L cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống cho cháu L, cho nên để đảm bảo cho cháu L ổn định đời sống sinh hoạt, cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Anh V không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Xét yêu cầu nuôi con chung của anh V là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.4] Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Đối với ý kiến của anh Nguyễn Hữu V về việc yêu cầu chị H giao trả lại anh số tiền 20 triệu đồng. Tòa án đã giải thích và ra quyết định yêu cầu anh làm đơn yêu cầu chia tài sản chung và nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nhưng cho đến nay anh V hoàn toàn không có đơn yêu cầu chia tài sản hay ý kiến gì gửi cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử dành riêng cho anh Nguyễn Hữu V vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu chia tài sản chung.

[3] Chị Đinh Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H đối với anh Nguyễn Hữu V. Cho chị Đinh Thị H ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2011 cho chị Đinh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hữu V không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Dành riêng cho anh Nguyễn Hữu V vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0015428 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Đinh Thị H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hữu V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- UBND xã Tân H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm